

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án:

- Công trình: Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600, Km1528+200 - Km1529+500; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum; Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002, Km1522+848 - Km1523+400 (PT); Xử lý, tăng cường ATGT đoạn Km1419+800 - Km1420+400, đoạn Km1506+900 - Km1507+900; Sửa chữa các cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (ngân sách nhà nước).

- Địa điểm xây dựng: Phạm vi đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum đường Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích sử dụng đất: Dự án không thực hiện giải phóng mặt bằng.

- Quyết định số 1603/QĐ-CĐBVN ngày 05/11/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt dự án.

- Quyết định số 1186/QĐ-KQLĐBIII ngày 11/11/2025 của Khu Quản lý Đường bộ III về việc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...) nhóm C.

- Loại, nhóm công trình: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Hồ Chí Minh hiện tại (Công trình cấp III).

- Quy mô, phạm vi: Trên cơ sở hiện trạng các cầu và các đoạn nền mặt đường bị hư hỏng, hệ thống thoát nước và ATGT, tiến hành sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng của 10 cầu, nền mặt đường hư hỏng, bổ sung hệ thống thoát nước; sửa chữa tại các vị trí đường cong để tăng bán kính và cải thiện tầm nhìn, hoàn thiện hệ thống ATGT trên đoạn tuyến.

- Mục tiêu xây dựng: Sửa chữa hư hỏng công trình cầu, mặt đường, sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước, hoàn thiện hệ thống ATGT nhằm bảo đảm, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường và kéo dài tuổi thọ công trình.

2. Giải pháp thiết kế:

2.1. Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600 và Km1528+200 - Km1529+500:

a) Đoạn Km1495+730 - Km1496+600 (mặt đường BTN dày trung bình 7cm,

rộng 7m, gồm 02 làn xe):

- Đối với hư hỏng dạng rạn nứt, lún vệt bánh xe: Tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm, vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm lớp BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m² và thảm bảo trì trên toàn bộ mặt đường bằng BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe).

- Lề đường: Vuốt lề bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ đối với các đoạn lề gia cố bằng BTXM và đoạn có rãnh dọc; gia cố lề đường bề rộng 0,5m bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp CPĐD loại II gia cố 4% xi măng dày 15cm đối với các đoạn lề đất.

b) Đoạn Km1528+200 - Km1529+500 (mặt đường BTN dày trung bình 12cm, rộng 14m, gồm 02 làn xe cơ giới và 02 làn xe hỗn hợp, có dải phân cách giữa):

- Đối với hư hỏng rạn nứt mai rùa (dạng H), lún vệt bánh xe phạm vi 02 làn xe cơ giới (sát dải phân cách giữa): Cào bóc móng mặt đường dày 18cm (giữ lại 6cm BTN để tái chế); tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; vệ sinh bề mặt lớp tái sinh, láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m²; thảm lớp BTNC 19 dày 6cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m² và thảm lớp BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe) phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

- Đối với hư hỏng dạng rạn nứt mai rùa (dạng L,M), bong tróc phạm vi 02 làn xe hỗn hợp: Cào bóc lớp BTN mặt đường dày 12cm; tưới thấm bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 1,0 lít/m²; thảm lớp BTNC 19 dày 7cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m² và thảm lớp BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe) phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

2.2. Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002 (T,P) và Km1522+848 - Km1523+400 (P):

a) Đoạn Km1490+600 - Km1491+002 (T,P):

- Bổ sung rãnh dọc hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT $f'c=20\text{MPa}$, kích thước lòng rãnh BxH=(60x60)cm, thành rãnh dày 12cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT lắp ghép $f'c=25\text{MPa}$ dày 15cm kích thước BxH=(100x84)cm.

- Gia cố lề đường (từ mép mặt đường BTN hiện hữu đến mép rãnh dọc), rộng 2m với kết cấu lề gia cố từ trên xuống như sau: Lớp BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hẳn lún vệt bánh xe); tưới nhũ tương dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m²; lớp BTNC 19 dày 6cm; tưới nhũ tương dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m²; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m²; lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm; lớp CPĐD loại II dày 18cm; trong phạm vi 30cm dưới đáy áo đường lu lên đảm bảo độ chặt $K \geq 0,98$.

b) Km1522+856 - Km1523+419 (P):

- Bổ sung rãnh dọc hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT $f'c=20\text{MPa}$,

kích thước lòng rãnh BxH=(60x60)cm, thành rãnh dày 12cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT lắp ghép $f'c=25\text{MPa}$ dày 15cm kích thước BxH=(100x84)cm.

- Gia cố lề đường (từ mép mặt đường BTN hiện hữu đến mép rãnh dọc), rộng 0,5m bằng BTXM $f'c=16\text{MPa}$ dày 18cm trên lớp móng CPDD loại II gia cố xi măng 4% dày 15cm.

2.3. Xử lý, tăng cường ATGT đoạn đường cong Km1419+800 - Km1420+400 và đoạn Km1506+900 - Km1507+900:

a) Đoạn Km1419+800 - Km1420+400:

- Sửa chữa các vị trí mặt đường BTXM hư hỏng nặng, kết hợp mở rộng nền mặt đường về phía bụng đường cong P4, P5, P6 từ Km1420+025 - Km1420+385 với độ mở rộng $W_{max}=2,5\text{m}$, kết cấu sửa chữa như sau: Tiến hành đào bỏ móng kết cấu hư hỏng hiện hữu dày trung bình 48cm sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ sâu 30cm bảo đảm độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPDD loại II dày 18cm, lớp CPDD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp TC 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², sau đó thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m², sau đó thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

b) Đoạn Km1506+900 - Km1507+900:

- Mở rộng nền mặt đường đoạn Km1507+284 - Km1507+465 mỗi bên 1m (đường đầu cầu Tân Cảnh Km1507+490) để phù hợp với bề rộng mặt cầu Tân Cảnh Km1507+490 hiện hữu (rộng 11m), kết cấu móng mặt đường như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ sâu 30cm bảo đảm độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPDD loại II dày 18cm, lớp CPDD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp TC 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², sau đó thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m², sau đó thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Hoàn trả rãnh dọc đoạn Km1507+284 - Km1507+452 (T,P) bằng rãnh hình chữ nhật, thân và đáy rãnh bằng BTCT $f'c=20\text{MPa}$, kích thước lòng rãnh BxH=(60x60)cm, thành rãnh dày 12cm, tấm đan đáy rãnh chịu lực bằng BTCT lắp ghép $f'c=25\text{MPa}$ dày 15cm kích thước BxH=(100x84)cm.

2.4. Sửa chữa 10 cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412:

a) Cầu Cạn 1 Km1408+541:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 40mm, bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và mố M1. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Cầu Cạn 2 Km1408+719:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên 2 mố), lắp đặt khe co giãn, đổ bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c) Cầu Đăk Chè Km1414+810:

- Sửa chữa bê tông mặt cầu bị hư hỏng: Đục bỏ phần bê tông mặt cầu bị hư hỏng cục bộ, khoan neo bổ sung cốt thép, đổ hoàn trả bê tông mặt cầu sử dụng vữa không co ngót.

- Đối với các vị trí đáy xà mũ trụ cầu bị bong tróc lớp bê tông bảo vệ, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.

- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.

- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ và hai mố. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.

- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Sửa chữa, vượt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm móng đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐĐ loại II dày 18cm, lớp CPĐĐ loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

d) Cầu Đăk Niên Km1420+458:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên mô M1), lắp đặt khe co giãn, đổ bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.
- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và hai mô. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

e) Cầu Cạn 4 Km1421+482:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Sửa chữa khe co giãn bị hư hỏng và đầu cánh dầm chủ bị vỡ: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên mô M1), lắp đặt khe co giãn, đổ bê tông khe và đầu cánh dầm chủ sử dụng vữa không co ngót.
- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.
- Đối với dầm ngang N1 trên mô M0 bị bong tróc lớp bê tông bảo vệ, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Sửa chữa, vuốt nối mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

f) Cầu Đăk Man Km1422+176:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).

- Thay thế các khe co giãn bị hư hỏng bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 40mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.
- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và hai mô. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Tháo dỡ, thay mới tường hộ lan tôn sóng hiện hữu bị hư hỏng và có chiều cao thấp bằng bằng tường hộ lan tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng dạng trụ tròn D141.
- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

g) Cầu Cạn 5 Km1426+87:

- Sửa chữa mặt cầu: Vệ sinh, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Sửa chữa các khe co giãn: Tháo dỡ khe co giãn cũ (tận dụng tấm thép khe co giãn trên trụ T1 và hai mô), lắp đặt khe co giãn và đổ bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.
- Tẩy gỉ, vệ sinh sạch sẽ hệ lan can bị gỉ, sơn chống gỉ 01 lớp và sơn phủ 02 lớp.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại các trụ T1-T2 và mô M1. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xới, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐD loại II dày 18cm, lớp CPĐD loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, lán nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Tháo dỡ, thay mới tường hộ lan tôn sóng hiện hữu bị hư hỏng và có chiều cao thấp bằng bằng tường hộ lan tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng dạng trụ tròn D141.
- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

h) Cầu Cạn 6 Km1430+252:

- Đối với các vị trí đá kê gối và dầm chủ bị hư hỏng, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.
- Bổ sung hệ thang treo phục vụ công tác kiểm tra cầu tại trụ cầu. Hệ sàn đạo được tổ hợp từ kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng.
- Sửa chữa, vuốt nổi mặt đường hai đầu cầu êm thuận, dài trung bình 10m mỗi bên: Đào bỏ tấm BTXM bị hư hỏng dày 22cm và 36cm nền đường; sau đó hoàn trả kết cấu từ dưới lên trên như sau: Xáo xói, lu lèn nền đường cũ đạt độ chặt $K \geq 0,98$, thi công lớp CPĐĐ loại II dày 18cm, lớp CPĐĐ loại I gia cố xi măng 5% dày 18cm, láng nhũ tương 02 lớp tiêu chuẩn 2,7kg/m², tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5lít/m², thảm BTNC 19 dày 6cm, tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3lít/m², thảm BTNC 16 dày 5cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Sơn phản quang trên gờ chắn hai bên cầu; hoàn trả vạch sơn kẻ đường trong phạm vi sửa chữa mặt cầu và đường hai đầu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

i) Cầu Km1456+149:

- Sửa chữa mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông xi măng mặt cầu bị hư hỏng dày trung bình 12cm, khoan cấy neo cốt thép trên đỉnh dầm, hoàn trả bằng BTCT 30MPa dày trung bình 14cm, 02 lưới cốt thép, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Gia cố chống xói hai mố và chống xói lòng cầu Km1456+149 bằng BTCT 20MPa, kết hợp xếp rọ đá KT(2x1x0,5)m.

j) Cầu Đăk Trát Km1456+412:

- Sửa chữa lớp phủ mặt cầu: Cào bóc lớp bê tông nhựa mặt cầu dày trung bình 16cm, tưới keo dính bám gốc Epoxy (tác dụng làm lớp phòng nước và lớp dính bám), thảm mặt cầu bằng BTNC 16 dày 7cm (sử dụng phụ gia kháng hàn lún vệt bánh xe).
- Bổ sung gối cầu bằng gối cao su cốt bản thép KT(300x200x60)mm.
- Bổ sung các khe co giãn trên trụ và hai mố bằng khe co giãn thép dạng răng lược có độ dịch chuyển 20mm, bê tông khe sử dụng vữa không co ngót.
- Đối với các vị trí đá kê gối bị hư hỏng, tiến hành đục tẩy phần bê tông phạm vi hư hỏng, quét dính bám, trám hoàn trả bằng vữa chuyên dụng.
- Tháo dỡ hộ lan tôn sóng hiện hữu bị hư hỏng, lắp hộ lan tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng dạng trụ tròn D141.

2.5. Sửa chữa hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, bao gồm các công tác sửa chữa, bổ sung hộ lan tôn sóng, bổ sung biển báo, đưa biển báo R.420, R.421 lên cột cần vươn, sơn vạch kẻ đường, bổ sung, hoàn trả đỉnh phản quang tim đường.

2.6. Đảm bảo an toàn giao thông: Thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

3. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 4: Tư vấn giám sát thi công xây dựng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua mạng)
- Phương thức: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói
- Phạm vi công việc của gói thầu: Giám sát tất cả các công việc của nhà thầu thi công để hoàn thành công trình đạt chất lượng, tiến độ, đúng nội dung yêu cầu thiết kế.

4. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng phù hợp với loại và cấp công trình như đã được mô tả trong Hồ sơ mời thầu, bảo đảm những yêu cầu sau đây:

- Đáp ứng được hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề xây dựng phù hợp, có giá dự thầu hợp lý;
- Khách quan, công khai, công bằng, minh bạch;

II. Phạm vi công việc:

1. Yêu cầu chung:

Nhà thầu tổ chức giám sát dự án Sửa chữa mặt đường đoạn Km1495+730 - Km1496+600, Km1528+200 - Km1529+500; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT cục bộ đoạn Km1407+495 - Km1564+327 và tuyến tránh Kon Tum; Sửa chữa bổ sung hệ thống thoát nước đoạn Km1490+560 - Km1491+002, Km1522+848 - Km1523+400 (PT); Xử lý, tăng cường ATGT đoạn Km1419+800 - Km1420+400, đoạn Km1506+900 - Km1507+900; Sửa chữa các cầu: Cầu Cạn 1 Km1408+541, Cầu Cạn 2 Km1408+719, Cầu Đăk Chè Km1414+810, Cầu Đăk Niên Km1420+458, Cầu Cạn 4 Km1421+482, Cầu Đăk Man Km1422+176, Cầu Cạn 5 Km1426+871, Cầu Cạn 6 Km1430+252, Cầu Km1456+149, Cầu Đăk Trát Km1456+412 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ngãi về chất lượng, khối lượng, giá thành, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;
- Giám sát thi công xây dựng công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;
- Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

- Nhà thầu giám sát thi công xây dựng xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

2. Các công việc thực hiện:

Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, sửa đổi Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; Chỉ thị số 04/CT-BGTVT ngày 22/3/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường kiểm soát chất lượng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông do Bộ Giao thông vận tải quản lý; Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành khác.

2.1. Yêu cầu của công tác Tư vấn giám sát:

- Xây dựng đề cương tư vấn giám sát trình Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận;
- Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu hết bảo hành;
- Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;
- Phòng tránh, ngăn ngừa, khống chế, quản lý rủi ro, không để xảy ra những ảnh hưởng xấu đến chất lượng xây dựng công trình;
- Giám sát, kiểm tra chặt chẽ vừa phối hợp và hướng dẫn các nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp phòng tránh hoặc giải quyết, xử lý tốt các vấn đề trong quá trình thi công, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu chất lượng theo quy định;
- Kiểm soát chặt chẽ và tư vấn cho chủ đầu tư trong việc kiểm định chất lượng khi có nghi ngờ hoặc đối với công trình sử dụng công nghệ mới, vật liệu mới, kết cấu mới;
- Tư vấn cho Chủ đầu tư giải pháp xử lý các sai sót, bất hợp lý (nếu có) về hồ sơ thiết kế, giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.
- Giám sát công trình an toàn giao thông, an toàn lao động trong quá trình thi công gói thầu.

2.2. Nội dung công tác giám sát:

Công trình xây dựng phải được giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định

tại Khoản 1 Điều 120 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Nội dung giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng cho Chủ đầu tư, Quản lý dự án, nhà thầu thi công biết để phối hợp thực hiện;

b) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

c) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

d) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

đ) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

e) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

g) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình; Chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra giám sát nhà thầu thực hiện các biện pháp bảo đảm ATGT trong quá trình thi công.

h) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

i) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định 06/2021/NĐ-CP;

k) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

l) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

m) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

n) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng;

o) Ngoài ra TVGS phải thực hiện theo các Văn bản quy phạm khác.

2.3. Một số nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu tư vấn giám sát:

Tư vấn giám sát phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

2.3.1. Nội dung kiểm soát chất lượng:

a) Kiểm soát chất lượng hồ sơ thiết kế và công tác chuẩn bị thi công của nhà thầu thi công, cụ thể:

- Kiểm tra, rà soát lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với Chủ đầu tư, Quản lý dự án về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định.

- Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện rà soát, ký xác nhận bản vẽ hoàn công do nhà thầu lập;

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác);

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công: hệ thống tổ chức các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ); phương pháp, quy trình kiểm soát chất lượng, các quy định cụ thể đối với từng bộ phận trong hệ thống quản lý chất lượng;

- Kiểm tra và xác nhận báo cáo Chủ đầu tư, Quản lý dự án bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm, trạm thí nghiệm hiện trường của nhà thầu thi công theo quy định trong hồ sơ hợp đồng, bao gồm cả chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực đối với các thiết bị thí nghiệm; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

b) Kiểm soát chất lượng trong quá trình thi công:

- Giám sát chất lượng vật liệu, cấu kiện, thiết bị, sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) cần thiết cung cấp cho công trình tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật

liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển ngay khỏi công trường.

- Kiểm tra chặt chẽ công tác thí nghiệm của nhà thầu, yêu cầu Nhà thầu thực hiện thí nghiệm tại phòng thí nghiệm hợp chuẩn, trạm thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm viên đủ điều kiện năng lực thực hiện công việc; giám sát chặt chẽ công tác lấy mẫu thí nghiệm, quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm đúng quy định; đảm bảo tính độc lập trong đánh giá kết quả;

- Kiểm tra phương pháp, trình tự thi công của nhà thầu thi công đối với từng hạng mục công trình, công trình (bao gồm cả các hạng mục, công trình phụ trợ: đà giáo, ván khuôn...) đảm bảo tuân thủ quy định hợp đồng;

- Kịp thời kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng công việc, hạng mục công trình, công trình theo đúng quy định trong hợp đồng, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định hiện hành ngay khi có thư yêu cầu từ nhà thầu thi công, không được chậm trễ hoặc tự ý kéo dài thời gian xử lý mà không báo cáo Chủ đầu tư, Quản lý dự án;

- Khi phát hiện nhà thầu có vi phạm, sai phạm (sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng nhỏ, cục bộ) trong quá trình thi công về chất lượng, an toàn... phải yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công và khắc phục ngay hoặc thực hiện đúng hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư, Quản lý dự án. Sau khi tạm dừng thi công, phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư, Quản lý dự án bằng văn bản để chủ đầu tư xem xét quyết định;

- Khi phát hiện hoặc xảy ra các sự cố hư hỏng các bộ phận công trình, phải tạm đình chỉ thi công và lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành và báo cáo ngay với Chủ đầu tư, Quản lý dự án. Tùy theo mức độ sự cố, kiểm tra giải pháp khắc phục theo đề xuất của nhà thầu thi công hoặc phối hợp với nhà thầu để đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả cho Chủ đầu tư, Quản lý dự án xem xét, giải quyết theo quy định;

- Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành;

- Xác nhận bằng biên bản hoặc văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt.

2.3.2. Quản lý, giám sát thực hiện tiến độ thi công

- Kiểm tra, chấp thuận tiến độ thi công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình phù hợp với tiến độ Hợp đồng và biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu thi công; đề xuất điều chỉnh tiến độ thi công khi cần thiết và báo cáo về Chủ đầu tư để xem xét, xử lý;

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công của các nhà thầu thi công xây dựng trên công trường. Khi cần thiết, kiến nghị với Chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công của công trình;

- Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện của nhà thầu trong quá trình thi công đối với từng hạng mục công việc, hạng mục công trình và công trình đảm bảo phù hợp với tiến độ đã quy định. Trường hợp tiến độ thi công thực tế của một hoặc một số

hạng mục công việc, công trình bị chậm so với tiến độ chi tiết, cần yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ tổng thể của gói thầu/dự án, báo cáo Chủ đầu tư, Quản lý dự án xem xét, chấp thuận; đồng thời kiểm tra đơn đốc đảm bảo tiến độ yêu cầu khi điều chỉnh;

- Trường hợp tổng tiến độ của thi công gói thầu, dự án bị kéo dài so với quy định của hợp đồng, thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu thi công và các yếu tố khách quan khác, báo cáo Chủ đầu tư, Quản lý dự án bằng văn bản để Chủ đầu tư, Quản lý dự án xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của hợp đồng hoặc dự án theo quy định.

- Phối hợp với nhà thầu thi công để đề xuất hoặc kiểm soát đề xuất của nhà thầu thi công về các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công trên nguyên tắc không được làm ảnh hưởng đến chất lượng;

- Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công tối thiểu 01 lần /01 tháng; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với Chủ đầu tư, Quản lý dự án các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết;

- Xác nhận việc kéo dài hoặc rút ngắn tiến độ của nhà thầu thi công làm cơ sở để Chủ đầu tư, QLDA, cơ quan có thẩm quyền xem xét việc thưởng, phạt hoặc các hình thức xử lý theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

2.3.3. Giám sát về khối lượng thi công xây dựng công trình

- Kiểm tra xác nhận, nghiệm thu về: khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu thi công lập và trình; đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng.

- Căn cứ vào tình hình thực tế thi công và hồ sơ thiết kế được duyệt, điều kiện hợp đồng, xem xét đề xuất của nhà thầu xây lắp, đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời Chủ đầu tư, Quản lý dự án để xem xét, xử lý: khối lượng phát sinh có trong hợp đồng gốc, khối lượng phát sinh mới ngoài hợp đồng gốc, do các thay đổi về phạm vi công việc và thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của Chủ đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư xem xét chấp thuận.

- Đề xuất với Chủ đầu tư, Quản lý dự án phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

2.3.4. Giám sát thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Giám sát về việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Nghị định

06/2021/NĐ-CP; Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong thi công xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Giám sát Nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT, ATLĐ và môi trường. Nhà thầu tư vấn giám sát phải thay mặt Chủ đầu tư tổ chức giám sát, đôn đốc nhà thầu thi công thực hiện các biện pháp đảm bảo môi trường; định kỳ hàng tuần đánh giá sự tuân thủ môi trường của nhà thầu, lập và lưu trữ biên bản đánh giá và theo quy định Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chỉ thị số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023 của Bộ GTVT;

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng;

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ trong quá trình thi công theo đúng quy định, đặc biệt là đối với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình giao thông đang khai thác và chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật nếu để xảy ra vi phạm gây hậu quả;

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu phi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với Chủ đầu tư, QLDA để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu;

- Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với Chủ đầu tư, QLDA biện pháp xử lý, làm cơ sở để Chủ đầu tư, QLDA báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

2.5. Những nội dung Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong quá trình thi công

Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh giá, trượt giá, biến động giá: thực hiện yêu cầu của Chủ đầu tư trong việc lập, thẩm tra dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành (chỉ áp dụng khi hợp đồng có điều chỉnh giá).

2.6. Những nội dung thực hiện khác của TVGS trong quá trình thi công

- Giám sát Nhà thầu thi công chấp hành quy định về bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe khi vận chuyển thiết bị và vật liệu phục vụ thi công công trình: Phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải, văn bản số 4852/CĐBVN- PCTT ngày 24/7/2023 của Cục đường bộ Việt Nam về việc tiếp tục tăng cường thực hiện công tác kiểm soát tải trọng xe.

- Xác nhận, đánh giá kết quả thực hiện hàng ngày của nhà thầu thi công vào nhật ký thi công công trình;

- Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, thẩm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và Chủ đầu tư;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình Chủ đầu tư xem xét phê duyệt;

- Tham gia thành phần hội đồng nghiệm thu theo quy định;

- Tập hợp, kiểm tra, soát xét tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư và các quy định hiện hành về giám sát công trình xây dựng;

- Tư vấn giám sát phải chuẩn bị thiết bị SmartPhone sẵn có tại công trường với yêu cầu sau: có kết nối mạng Wifi, 3G, 4G ổn định; có cài đặt phần mềm họp trực tuyến Zoom...

2.7. Những nội dung thực hiện giám sát trong quá trình bảo hành

- Kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp sửa chữa, thay thế; rà soát và báo cáo chủ đầu tư, ban quản lý dự án xem xét, chấp thuận về nguyên nhân hư hỏng, giải pháp sửa chữa, khắc phục, thay thế của các nhà thầu thi công;

- Giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng;

- Xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Phải chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Trường hợp có tranh chấp giữa các nhà thầu với cơ quan quản lý, cấp có thẩm quyền chỉ đạo giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng để xác định

rõ trách nhiệm của các nhà thầu. Nếu lỗi do nhà thầu tư vấn thì nhà thầu phải chịu cả chi phí giám định, kiểm định, đánh giá;

- Phải chịu trách nhiệm Chủ đầu tư, QLDA trong việc thiếu kiểm tra, giám sát để nhà thầu bố trí nhân sự, máy móc không đúng với nội dung đề xuất trong Hồ sơ dự thầu hoặc chấp thuận cho nhà thầu thay đổi biện pháp huy động nhân sự, thiết bị không phù hợp làm ảnh hưởng chất lượng, tiến độ dự án.

- Tư vấn giám sát phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổ chức quản lý thực hiện dự án khi nghiệm thu không đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật được áp dụng, sai thiết kế và các hành vi khác gây ra thiệt hại. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra hư hỏng công trình xây dựng, sự cố công trình xây dựng kể cả sau thời gian bảo hành, tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý theo qui định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về những công việc được giao theo quy định của hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư. Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng, nội dung công tác giám sát do mình thực hiện đảm bảo phù hợp với hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư và các quy định hiện hành; xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về chất lượng, tiến độ (nếu có) của công trình, hạng mục công trình và kịp thời báo cáo để Chủ đầu tư xem xét, giải quyết.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo:

Trong quá trình thực hiện công tác giám sát thi công, nhà thầu Tư vấn giám sát phải lập báo cáo tuần, tháng, báo cáo hoàn thành toàn bộ các gói thầu xây lắp và các báo cáo đột xuất những vấn đề vướng mắc cho Chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng theo Văn bản số 466/KQLĐBIII-QLBT ngày 22/3/2023 về quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động và biện pháp đảm bảo ATGT các dự án sửa chữa định kỳ do Khu QLĐB III làm Chủ đầu tư:

- Vào 16 giờ hằng ngày, Trưởng TVGS báo cáo nhanh gửi lên nhóm Zalo Dự án về tình hình thực hiện Dự án để Khu Quản lý đường bộ III theo dõi, chỉ đạo, gồm:

+ Tình hình thời tiết, công tác đảm bảo ATGT; số lượng mũi thi công; số lượng và loại thiết bị, máy móc thi công hiện có trên công trình; số lượng nhân lực của TVGS, nhà thầu có mặt trên công trình; Họ và tên Trưởng TVGS, các giám sát viên có mặt tại hiện trường; Họ và tên Chỉ huy trưởng, Họ và tên cán bộ kỹ thuật, số lượng nhân công;

+ Khối lượng kèm theo hình ảnh thực hiện trong ngày, hình ảnh bố trí hệ thống ATGT từng mũi thi công; vật tư vật liệu tập kết, bãi đúc cấu kiện, gia công cốt thép, ván khuôn, cấu kiện sau khi đúc, xe máy thiết bị thi công, vật liệu sử dụng sản xuất BTN, công địa/hạng mục đang thi công, công tác kiểm tra lấy mẫu thí nghiệm, công tác kiểm tra nghiệm thu hàng ngày, ảnh tổng thể công trình cầu/cống/rãnh; ảnh cán bộ TVGS ở hiện trường...; dự kiến công việc triển khai thi công trong ngày tiếp theo;

khối lượng tích lũy/khối lượng hợp đồng; tiến độ thực hiện đến ngày báo cáo. Trong đó, yêu cầu lập bình đồ duỗi thẳng thể hiện khối lượng tích lũy, khối lượng dự kiến cho ngày tiếp theo và khối lượng còn lại.

+ Sổ nhật ký giám sát, nhật ký thi công theo dõi công việc hàng ngày.

- Báo cáo khối lượng, tiến độ thực hiện định kỳ vào thứ Ba hàng tuần và hoàn thành công trình về Khu Quản lý đường bộ III và Điều hành dự án để theo dõi chỉ đạo (mẫu báo cáo theo quy định tại phụ lục IVa, IVb của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ).

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Trường hợp TVGS không tuân thủ quy định về báo cáo bằng hình ảnh, video, Chủ đầu tư xem xét tạm thời dừng thanh toán cho nhà thầu, thay thế các nhân sự chủ chốt.

2. Thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: ngay sau khi hợp đồng tư vấn có hiệu lực

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

1. Bố trí nhân sự:

- Nhà thầu phải đáp ứng được về mặt nhân sự, thiết bị để thực hiện gói thầu. Việc bố trí nhân sự tư vấn giám sát trưởng và các giám sát viên phải được lập thành văn bản cụ thể có tính toán tới việc đáp ứng được tiến độ và chất lượng thực hiện gói thầu theo qui định.

- Trình độ các kỹ sư giám sát: Có trình độ và bằng cấp phù hợp với công việc được đảm nhận và phù hợp với các yêu cầu trong tài liệu này, phải có chứng chỉ hành nghề được cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Nhân sự chủ chốt phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 07 - Chương IV của E-HSMT. Mỗi vị trí nhân sự phải đảm bảo tính sẵn sàng huy động ngay sau khi HĐ được ký kết. Để chứng minh nhân sự đáp ứng tính sẵn sàng huy động, Nhà thầu phải kê khai cụ thể công việc tại thời điểm hiện tại (có hay không đang huy động cho công trình khác), trường hợp đang thực hiện công trình khác thì cần phải làm rõ thời gian dự kiến kết thúc phần việc đang thực hiện để chứng minh tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu. Trường hợp dự kiến có trùng thời gian với công trình đang thực hiện, Nhà thầu phải đính kèm văn bản của Chủ đầu tư đồng ý cho thay thế để huy động cho công trình mới. Nhân sự chủ chốt không đáp ứng tính sẵn sàng cho gói thầu đang đấu thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu. Trường hợp thông tin kê khai trong E-HSDT chưa đáp ứng đủ cơ sở để chứng minh tính sẵn sàng thì Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để bổ sung làm rõ. Trong mọi trường hợp, nếu kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và HSDT sẽ bị loại.

1.1 Yêu cầu về Tư vấn giám sát trưởng:

- Tư vấn giám sát trưởng phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu/đường bộ) hoặc giám sát công tác xây dựng công trình giao thông, có năng lực về chuyên môn tư vấn giám sát, có kinh nghiệm công tác về thiết kế hoặc thi công hoặc giám sát công trình giao thông tương tự, có phẩm

chất đạo đức tốt, đã từng là Tư vấn giám sát trưởng của ít nhất 01 công trình có tính chất tương tự hoặc cao hơn.

- Tư vấn giám sát trưởng là người đại diện hợp pháp cao nhất tại hiện trường của tổ chức tư vấn, được trực tiếp chỉ đạo, tổ chức điều hành các thành viên của đơn vị tư vấn giám sát các dự án thực hiện các nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tư vấn giám sát trưởng chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng và tiến độ của dự án.

- Nhiệm vụ cụ thể của Tư vấn giám sát trưởng: Tổ chức điều hành hoạt động của đơn vị tư vấn giám sát, phân công công việc và quy định rõ quyền hạn trách nhiệm của từng thành viên trong đơn vị của mình, điều hoà khối lượng công tác giữa các thành viên giám sát. Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ dự án, đáp ứng tiến độ theo yêu cầu dự án, chất lượng theo các tiêu chuẩn xây dựng và các tiêu chuẩn của ngành giao thông.

- Tư vấn giám sát trưởng có trách nhiệm giải trình (hoặc tổ chức giải trình) với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan về bất cứ yêu cầu nào trong phạm vi dự án.

1.2. Yêu cầu về nhóm tư vấn giám sát viên, kỹ sư vật liệu:

- Nhóm tư vấn giám sát viên là những người trực tiếp tham gia vào công tác giám sát, phải thường xuyên bám sát hiện trường để giải quyết kịp thời những vướng mắc, phối hợp chặt chẽ các khâu, các việc của từng thành viên với nhau theo sự điều hành của tư vấn giám sát trưởng để không ảnh hưởng đến thi công của nhà thầu và thực hiện Hợp đồng đã ký giữa tổ chức tư vấn giám sát với chủ đầu tư.

- Kỹ sư vật liệu có nhiệm vụ giúp TVGS trưởng kiểm tra, chấp thuận phòng thí nghiệm, trạm thí nghiệm hiện trường của nhà thầu sử dụng để thí nghiệm các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng sử dụng cho công trình; giám sát và kiểm tra toàn bộ công tác lấy mẫu, thí nghiệm vật liệu, thiết kế thành phần cấp phối và sản xuất bê tông nhựa, BTXM, nhựa đường, nhũ tương, ống cống, thép các loại, cát, đá... (nếu có) của dự án đầu vào và trong suốt quá trình thi công, kiểm tra, nghiệm thu; hướng dẫn, tư vấn cũng như đưa ra những khuyến cáo cho nhà thầu về việc sử dụng những loại vật liệu nào cho phù hợp.

- Các giám sát viên hiện trường, giám sát viên vật liệu cần phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình giao thông hoặc giám sát công tác xây dựng công trình giao thông phù hợp với đặc điểm tính chất công việc được phân công của dự án.

- Nhân sự tư vấn giám sát của nhà thầu TVGS có thể đảm nhận thực hiện từ 2-3 gói thầu TVGS trên cùng địa bàn trong phạm vi 40-50 Km nếu Nhà thầu bố trí phù hợp, đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ TVGS theo quy định.

2. Bố trí máy móc, thiết bị và điều kiện làm việc: Nhà thầu phải bố trí đầy đủ các máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện dự án:

- Máy tính, các phần mềm sử dụng phù hợp với yêu cầu công việc;
- Văn phòng làm việc (bố trí gần khu vực công trường);
- Phương tiện đi lại;

- Các thiết bị đo đạc, dụng cụ kiểm tra nghiệm thu chất lượng và khối lượng phù hợp với yêu cầu gói thầu.

- Các điều kiện khác về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, bảo hộ lao động,... theo quy định.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp cho nhà thầu các hồ sơ, tài liệu liên quan đến dự án, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình

- Chủ đầu tư có trách nhiệm giám sát việc thực hiện hợp đồng tư vấn, xử lý các vấn đề có liên quan giữa tổ chức tư vấn với các nhà thầu và chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện dự án.

- Bố trí cán bộ để phối hợp làm việc với nhà thầu và các bên liên quan trong suốt quá trình thực hiện gói thầu.

- Tổ chức lưu trữ các hồ sơ có liên quan.

VI. Quyền hạn và trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát

1. Quyền hạn của nhà thầu:

- Được phép yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt, các quy trình kỹ thuật và công việc quản lý xây dựng cơ bản. Các ý kiến của TVGS được ghi trong nhật ký công trình sẽ được xem như một yêu cầu bắt buộc mà các đơn vị thi công phải xem xét và giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

- Yêu cầu ngừng công việc có thời hạn đối với công tác không đảm bảo chất lượng hoặc các nguy cơ đáng ngờ, có thể xảy ra sự cố đột biến đồng thời báo cáo với Chủ đầu tư, ban QLDA cũng như đơn vị thiết kế để có phương án xử lý.

- Không nghiệm thu, xác nhận khối lượng đối với những khối lượng xây lắp được thực hiện không đúng thiết kế mà nhà thầu chưa xử lý thỏa đáng, không đảm bảo chất lượng; Các khối lượng chưa được kiểm tra, nghiệm thu; các công tác xây lắp đã hoàn thành nhưng được sử dụng các vật liệu không đảm bảo yêu cầu của thiết kế.

- Khi phát hiện thiết bị thi công, nhân lực, vật liệu, cấu kiện sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng giao nhận thầu thì được quyền:

+ Yêu cầu Nhà thầu xây lắp phải sử dụng thiết bị thi công, nhân lực theo đúng cam kết đã nêu trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

+ Không cho phép đưa vào sử dụng trong công trình những vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị không phù hợp với tiêu chuẩn về chất lượng, quy cách không phù hợp với công nghệ hoặc chưa qua kiểm tra, kiểm định và yêu cầu Nhà thầu vận chuyển ra khỏi phạm vi công trình ngay lập tức.

2. Trách nhiệm của nhà thầu:

- Lập đề cương TVGS để trình Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận trước khi triển khai thực hiện gói thầu;

- Thực hiện công việc tuân thủ theo đúng quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan; đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng của dự án và theo quy định của hợp đồng xây dựng;

- Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

- Thực hiện giám sát thi công theo nội dung quy định tại Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GTVT và Cục ĐBVN (các Chỉ thị của Bộ GTVT: số 01/CT-BGTVT ngày 19/01/2023; số 04/CT-BGTVT ngày 22/3/2023. Các Văn bản của Bộ GTVT: số 6553/BGTVT-CQLXD ngày 29/6/2022; các Văn bản của Cục ĐBVN: số 1388/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 09/3/2023...).

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới và Công điện số 55/CĐ-BGTVT ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động.

- Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng và thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình cho các nhà thầu có liên quan. Bố trí đủ nhân lực phù hợp để thực hiện giám sát thi công xây dựng, quản lý an toàn trong thi công xây dựng; kiểm tra việc huy động và bố trí nhân lực, thiết bị của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với yêu cầu của hợp đồng xây dựng. Người thực hiện công tác giám sát an toàn lao động phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Kiểm tra, chấp thuận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt. Điều chỉnh tiến độ thi công xây dựng khi cần thiết theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Trong quá trình thi công, nếu có thay đổi giữa thực tế hiện trường và hồ sơ thiết kế được duyệt, Tư vấn giám sát có trách nhiệm phối hợp với QLDA, nhà thầu thi công lập biên bản và báo cáo về Chủ đầu tư xem xét, xử lý kịp thời để tăng hiệu quả đầu tư, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

- Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định và khối lượng phát sinh theo quy định của hợp đồng xây dựng (nếu có).

- Việc nghiệm thu của chủ đầu tư không thay thế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu TVGS đối với phần công việc do nhà thầu thực hiện.

- Nhà thầu TVGS chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

- Có trách nhiệm cử người có đủ điều kiện năng lực, đứng đề xuất trong HSĐT của nhà thầu. Trường hợp huy động nhân sự không đứng đề xuất ban đầu mà không phải lý do bất khả kháng (theo biên bản, văn bản của Chủ đầu tư, QLDA) hoặc công trình do nhân sự đảm nhận bị Chủ đầu tư có văn bản phê bình, cảnh cáo do vi phạm

chất lượng, tiến độ thì nhà thầu sẽ bị xem xét đánh giá về tiêu chí uy tín được quy định trong tiêu chuẩn đánh giá HSMT khi tham dự các gói thầu tiếp theo.

- Các cán bộ Tư vấn giám sát và Tổ chức TVGS phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ đầu tư về pháp luật nếu để xảy ra vi phạm về chất lượng, tiến độ thực hiện và biện pháp tổ chức an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trong quá trình triển khai gói thầu.

- Thực hiện công việc giám sát theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.

- Không tiến hành nghiệm thu khối lượng khi có nghi ngờ không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế của công trình; Từ chối nghiệm thu khi chất lượng công trình không đạt yêu cầu.

- Thực hiện giám sát các quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường trên công trường.

- Phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn giám sát theo thiết kế đã được phê duyệt, không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Nếu nhà thầu TVGS vi phạm hợp đồng gây ra các tổn thất, thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ ba (nếu có) thì nhà thầu có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014. Trong đó, có một số nội dung cụ thể:

+ Chủ đầu tư có cơ sở xác định cán bộ Tư vấn giám sát theo Hợp đồng đã ký kết không có mặt tại hiện trường hoặc để Nhà thầu thi công vi phạm hợp đồng về chất lượng dẫn đến phải tháo dỡ và làm lại mà không có văn bản (hoặc Biên bản) nhắc nhở, chấn chỉnh hoặc báo cáo, đề xuất Chủ đầu tư giải pháp xử lý, khắc phục;

+ Chủ đầu tư có cơ sở xác định Tư vấn giám sát nhận thấy thực tế hiện trường có sai khác với hồ sơ khảo sát, thiết kế được duyệt (sai khác về kích thước hình học, địa chất, thủy văn, hiện trạng kết cấu hạng mục công trình...) mà không báo cáo, đề xuất Chủ đầu tư xem xét, xử lý dẫn đến thi công không đảm bảo chất lượng công trình, buộc phải tháo dỡ và làm lại;

Tùy theo mức độ vi phạm, Tư vấn giám sát phải bồi thường thiệt hại theo các mức độ như sau:

+ Giá trị khối lượng hạng mục phải tháo dỡ và làm lại từ 01 tỷ đồng trở lên thì Tư vấn giám sát bồi thường 10% giá trị thiệt hại;

+ Giá trị khối lượng hạng mục phải tháo dỡ và làm lại từ 500 triệu đồng đến 01 tỷ đồng thì Tư vấn giám sát bồi thường 15% giá trị thiệt hại;

+ Giá trị khối lượng hạng mục phải tháo dỡ và làm lại nhỏ hơn 500 triệu đồng thì Tư vấn giám sát bồi thường 20% giá trị thiệt hại;

- Tư vấn giám sát không được tự ý quyết định thay đổi thiết kế đã được duyệt trong quá trình xây dựng. Việc thay đổi thiết kế phải được tiến hành theo thủ tục được quy định.

- Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công thi công đúng tiến độ cũng như phải chịu trách nhiệm với lãnh đạo đơn vị và pháp luật về sự thiếu trách nhiệm, thiếu khách quan trong quá trình làm việc.

- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư xây dựng cho các phần việc do tư vấn lập, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ tư vấn, chịu sự kiểm tra thường xuyên của chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng;

- Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu hồ sơ do Tư vấn trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và hội đồng nghiệm thu các cấp có thẩm quyền, cơ quan kiểm toán, vv... theo yêu cầu của Chủ đầu tư; Tạo điều kiện để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng thông qua bộ phận phụ trách của Chủ đầu tư; thực hiện chức năng giám sát tác giả theo đúng quy định;

- Đối với gói thầu xây dựng có sử dụng lu rung để thi công lu lèn nên để phòng ngừa trường hợp người dân khiếu nại trường hợp có hư hỏng công trình, nứt nhà: Để cơ sở xác định việc hư hỏng công trình, nứt nhà (nếu có) xảy ra trước hay sau khi thi công gói thầu, yêu cầu trước khi thi công, Tư vấn giám sát phối hợp với Nhà thầu thi công và các bên có liên quan mời UBND cấp xã và các hộ dân trong phạm vi thi công có tuyến đường đi qua để kiểm tra, xác nhận tình trạng công trình, nhà dân và lập biên bản làm việc (kèm theo hình ảnh, video) trước khi tiến hành thi công ngoài hiện trường.

- Phối hợp với Quản lý dự án lập và cung cấp cho Chủ đầu tư các biên bản:

+ Biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật Xây dựng số 50/2013/QH13;

+ Biên bản kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm các yếu tố: Nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm hiện trường, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình (có thể lập riêng cho từng yếu tố hoặc lập chung cho tất cả các yếu tố);

+ Biên bản kiểm tra định kỳ hàng tuần về bảo vệ môi trường (theo mẫu tại Phụ lục theo công văn số 1080/CQLĐBIII-QLBTĐB ngày 10/8/2022 của Cục QLĐBIII (nay là Khu QLĐBIII) và theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường), các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận (nếu có), việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

+ Biên bản kiểm tra sự chấp hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình về Kế hoạch bảo đảm kích thước thùng hàng và tải trọng xe trước khi triển khai thi công xây dựng công trình.

- Lập và cung cấp các báo cáo: báo cáo định kỳ, báo cáo nghiệm thu từng hạng mục, báo cáo về công tác giám sát, báo cáo đột xuất...

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

- Cá nhân phải có chứng chỉ hành nghề theo nghị định 175/2024/NĐ-CP.

VII. Nội dung tham chiếu khác:

- Nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT các tài liệu sau đây:

- + Tờ khai thuế và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử đến ngày 31/12/2024 hoặc Tờ khai và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế đến ngày 31/12/2024 (tài liệu này có thể không đính kèm trong E-HSDT nhưng phải được nhà thầu cung cấp khi được mời vào đối chiếu tài liệu);

- + Các tài liệu quy định theo nội dung trong các file đính kèm chương III (Tiêu chuẩn đánh giá), chương V (Điều khoản tham chiếu), chương VIII (biểu mẫu hợp đồng) và file đính kèm khác trong E-HSMT.

- + Thỏa thuận Liên danh (nếu có), trong đó phải nêu rõ: trách nhiệm của thành viên đứng đầu Liên danh và khi thành viên trong Liên danh không còn khả năng, năng lực để tiếp tục thực hiện, hoặc không bảo đảm tiến độ yêu cầu; trách nhiệm chung, riêng của từng thành viên về chất lượng, phạm vi, khối lượng hạng mục thực hiện... Trường hợp thỏa thuận Liên danh không nêu hoặc có nêu nhưng chưa rõ được hiểu thành viên đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện.

- + Tài liệu chứng minh kinh nghiệm: Hợp đồng tương tự, kèm theo thanh lý Hợp đồng hoặc xác nhận hoàn thành Hợp đồng hoặc giá trị của Hợp đồng mà nhà thầu đã thực hiện (như quyết toán, hồ sơ nghiệm thu thanh toán...); chứng minh cấp công trình; Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện. Đối với nhà thầu phụ phải đính kèm các tài liệu: (i) Hợp đồng ký giữa Nhà thầu chính và Chủ đầu tư, Hợp đồng ký giữa Nhà thầu phụ với nhà thầu chính, các phụ lục hợp đồng (nếu có); (ii) Văn bản chấp thuận của Người có thẩm quyền về sử dụng nhà thầu phụ hoặc các tài liệu liên quan khác để chứng minh việc tham gia thực hiện hợp đồng hợp pháp của nhà thầu phụ.

- + Các tài liệu khác liên quan.

- Đối với các tài liệu cần thiết mà nhà thầu phải đính kèm trong E-HSDT để chứng minh năng lực và kinh nghiệm, để đảm bảo tính xác thực, thống nhất, liên tục của tài liệu đó, tránh hiện tượng làm giả/sai lệch, các tài liệu này phải có chữ ký hoặc đóng dấu giáp lai vào các trang của các bên liên quan (hoặc bằng hình thức khác tương đương), hoặc tài liệu phải được công chứng, chứng thực. Tài liệu không đảm bảo yêu cầu trên sẽ không được xem xét, đánh giá.

- Trường hợp tài liệu chưa đủ rõ để xác định khả năng đáp ứng thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ hoặc trực tiếp liên hệ với cơ quan liên quan để xác minh. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để xác minh khi có yêu cầu. Trường hợp kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và HSDT sẽ bị loại.